

Số: 402/HD-SNV

Bình Phước, ngày 10 tháng 7 năm 2017

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Quy định về việc tổ chức chia Cụm, Khối thi đua và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua

Căn cứ Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy định về tổ chức chia Cụm, Khối thi đua và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua;

Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua, Sở Nội vụ hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của cụm, khối thi đua (sau đây gọi chung là khối thi đua) như sau:

I. TỔ CHỨC CHIA CỤM, KHỐI THI ĐUA

1. Đối với Cụm, Khối thi đua do UBND tỉnh quản lý

a) Các cụm, khối thi đua do UBND tỉnh quản lý được phân chia theo phụ lục Danh sách cụm, khối thi đua đính kèm Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Các khối thi đua có thay đổi, bổ sung đơn vị thành viên khối, Khối trưởng có trách nhiệm thông báo và cung cấp các văn bản liên quan đến hoạt động của khối cho đơn vị thành viên mới bổ sung được biết, đồng thời theo dõi phong trào thi đua của các đơn vị để cuối năm chấm điểm, xếp hạng thi đua theo quy định của khối.

2. Đối với cụm, khối thi đua do sở, ngành, UBND huyện, thị xã quản lý

Việc tổ chức chia cụm, khối thi đua đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ngành, UBND huyện, thị xã thực hiện theo Quy định tại Điều 4 Quy định về tổ chức chia Cụm, Khối thi đua và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh. Ngoài ra, các sở, ngành, UBND huyện, thị xã cần lưu ý thực hiện đúng các quy định sau:

a) Trước khi ban hành Quyết định tổ chức chia cụm, khối thi đua phải gửi văn bản lấy ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về việc tổ chức chia cụm, khối thi đua, số lượng cụm, khối thi đua và số lượng đơn vị trong mỗi cụm, khối thi đua.

b) Việc tổ chức khối thi đua theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 Quy định về tổ chức chia Cụm, Khối thi đua và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh chỉ áp dụng đối với sở, ngành trực thuộc tỉnh; các đơn

vị ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh thực hiện chia khối thi đua đối với đơn vị trực thuộc theo quy định của ngành dọc cấp trên.

II. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VÀ NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA KHỐI TRƯỞNG, KHỐI PHÓ, ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN KHỐI VÀ TỔ GIÚP VIỆC

1. Tổ chức hoạt động

a) Điều hành hoạt động của Khối có 01 Khối trưởng, 01 Khối phó và Tổ giúp việc.

b) Khối trưởng, Khối phó do các đơn vị thành viên trong Khối đề cử trong Hội nghị tổng kết hàng năm và thực hiện theo chế độ luân phiên hàng năm.

c) Tổ giúp việc do Khối trưởng thành lập gồm lãnh đạo phòng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng và chuyên viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương trong Khối.

2. Nhiệm vụ, trách nhiệm

Nhiệm vụ, trách nhiệm của Khối trưởng, Khối phó, các đơn vị thành viên và Tổ giúp việc thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy định về tổ chức chia Cụm, Khối thi đua và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

III. CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

1. Ký kết giao ước thi đua

- Tại Hội nghị tổng kết khối thi đua hàng năm, các thành viên trong khối sẽ ký kết giao ước thi đua cho năm tiếp theo. Thành phần tham gia ký kết giao ước thi đua là đại diện lãnh đạo các đơn vị thành viên trong khối.

- Nội dung ký kết giao ước thi đua chủ yếu nêu những nội dung trọng tâm của năm. Sau khi ký kết giao ước thi đua, các đơn vị thành viên phải có bản đăng ký thi đua gửi Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, khối trưởng, khối phó và các đơn vị thành viên trong khối.

2. Đăng ký thi đua

- Nội dung đăng ký thi đua dựa vào các tiêu chí thi đua trong thang bảng điểm của khối để đăng ký. Đối với các tiêu chí có chỉ tiêu kế hoạch được giao phải thể hiện số liệu cụ thể, đối với các tiêu chí là chương trình công tác phải nêu cụ thể thời gian hoàn thành.

- Đơn vị không đăng ký thi đua sẽ không được xét thi đua.

3. Thực hiện chế độ báo cáo

Để nắm bắt kịp thời thông tin 06 tháng đầu năm và cả năm, các đơn vị thành viên trong Khối tổng hợp báo cáo kết quả tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký gửi cho Khối trưởng, Khối phó, các đơn vị thành viên trong Khối và Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

(đối với các cụm, khối thi đua do UBND tỉnh quản lý). Thời gian gửi các báo cáo quy định như sau:

- Báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 15/7 (*Mẫu báo cáo sơ kết 06 tháng trên cơ sở sườn báo cáo tại mẫu số 01 kèm theo*).

- Báo cáo tổng kết năm kèm Bảng phụ lục tự chấm điểm gửi trước ngày 20/01 năm sau (*gửi kèm file mềm cho Khối trưởng*). *Mẫu báo cáo tổng kết thực hiện theo mẫu số 01 kèm theo Hướng dẫn này.*

4. Tổ chức Hội nghị sơ kết giao ước thi đua 06 tháng đầu năm

a) Thành phần

- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách Khối thi đua (*theo Công văn số 1876/UBND-NC ngày 09/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân công theo dõi, phụ trách các cụm, khối thi đua của tỉnh*);

- Đại diện lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và công chức theo dõi Khối;

- Đại diện lãnh đạo các đơn vị thành viên trong Khối;

- Lãnh đạo phòng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng và Công chức, viên chức chuyên trách (*hoặc kiêm nhiệm*) công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên;

- Cơ quan Báo, Đài địa phương.

b) Nội dung, chương trình Hội nghị

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

- Phát biểu khai mạc hội nghị.

- Thông qua dự thảo báo cáo sơ kết 06 tháng đầu năm của Khối và đề ra phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm.

- Thảo luận và góp ý dự thảo báo cáo;

- Thảo luận sửa đổi, bổ sung, thống nhất quy định hoạt động và bình xét thi đua của Khối.

- Phát biểu chỉ đạo của cấp trên.

- Tiếp thu ý kiến chỉ đạo và bế mạc Hội nghị.

c) Thời gian và địa điểm

Tổ chức trong tháng 7 tại đơn vị Khối phó.

d) Nội dung Pano trang trí Hội nghị

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
TÊN CỤM, KHỐI THI ĐUA

HỘI NGHỊ
SƠ KẾT THỰC HIỆN GIAO ƯỚC THI ĐUA 06 THÁNG ĐẦU NĂM
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG 06 THÁNG CUỐI NĂM....
....., ngày ... tháng năm ...

5. Tổ chức Hội nghị tổng kết giao ước thi đua

5.1. Họp trừ bị chuẩn bị Hội nghị tổng kết giao ước thi đua

a) Thành phần

- Đại diện lãnh đạo các đơn vị thành viên trong Khối;
- Lãnh đạo phòng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng và công chức, viên chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Khối.
- Đại diện lãnh đạo và công chức Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh theo dõi hoạt động của Khối.

b) Nội dung:

- Thống nhất bảng chấm điểm, xếp hạng thi đua các đơn vị trong Khối.
- Thảo luận dự thảo báo cáo tổng kết của Khối (trong trường hợp Khối trưởng chưa tổng hợp kịp báo cáo tổng kết khối thì có thể gửi văn bản lấy ý kiến góp ý của các đơn vị thành viên sau).
- Giới thiệu, lựa chọn các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến để báo cáo tham luận tại Hội nghị tổng kết của Khối.

c) Thời gian và địa điểm:

- Thời gian: do Khối trưởng bố trí, sắp xếp, sao cho đảm bảo thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết khối theo quy định tại Điều 17 Quy định về tổ chức chia CỤM, Khối thi đua và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Địa điểm: Tại đơn vị Khối trưởng.

** Sau khi thống nhất kết quả chấm điểm, xếp hạng thi đua, Khối trưởng có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho các đơn vị thành viên trong khối theo đúng quy định.*

5.2. Hội nghị tổng kết Khối:

Sau khi nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng qua Trung tâm Hành chính công tỉnh và có Phiếu hẹn trả kết quả, Khối trưởng căn cứ thời gian hẹn trả kết quả khen thưởng để xếp lịch tổ chức Hội nghị tổng kết khối.

Nội dung, chương trình Hội nghị tổng kết được thực hiện cụ thể như sau:

a) Thành phần

- Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách Khối;
- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách Khối thi đua.
- Lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và công chức Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh theo dõi hoạt động của Khối.
- Đại diện lãnh đạo các đơn vị thành viên Khối.
- Lãnh đạo phòng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng và công chức, viên chức chuyên trách (*hoặc kiêm nhiệm*) công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên.
- Các tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến.
- Cơ quan Báo, Đài địa phương.

b) Nội dung, chương trình Hội nghị

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
- Phát biểu khai mạc Hội nghị.
- Thông qua dự thảo báo cáo tổng kết phong trào thi đua của Khối và phương hướng nhiệm vụ năm tiếp theo.
- Thảo luận và góp ý dự thảo báo cáo.
- Tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến lên báo cáo tham luận cách làm hay, mô hình mới.
- Công bố Quyết định khen thưởng.
- Khối trưởng phát biểu hoàn thành nhiệm vụ, đề cử Khối trưởng, Khối phó mới, trao Cờ luân lưu Khối trưởng.
- Phát biểu chỉ đạo của cấp trên.
- Khối trưởng mới thay mặt Khối tiếp thu ý kiến chỉ đạo và phát động thi đua.
- Tổ chức ký kết giao ước thi đua (*khi ký kết mời lãnh đạo UBND tỉnh, Thành viên HĐTĐKT tỉnh theo dõi Khối, Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh lên chứng kiến; khi ký kết xong các đơn vị thành viên trong Khối bắt chéo tay nhau để thể hiện sự đoàn kết, quyết tâm*).

- Phát biểu bế mạc hội nghị.

c) Thời gian và địa điểm

- Thời gian: Tổ chức trong 01 buổi, trước ngày 28 tháng 02 năm sau.
- Địa điểm: Tại đơn vị Khối trưởng.

d) Nội dung trang trí Hội nghị

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
TÊN CỤM, KHỐI THI ĐUA

HỘI NGHỊ
TỔNG KẾT THỰC HIỆN GIAO ƯỚC THI ĐUA NĂM ...
PHÁT ĐỘNG THI ĐUA VÀ KÝ KẾT GIAO ƯỚC THI ĐUA NĂM ...
..., ngày ... tháng năm ...

IV. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA CHỦ YẾU

1. Các Khối thi đua căn cứ những nội dung, tiêu chí thi đua chủ yếu được quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Quy định về tổ chức chia CỤM, Khối thi đua và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua ban hành kèm theo Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh, từ đó lượng hóa cụ thể từng nội dung, tiêu chí cho phù hợp với đặc thù của Khối. Việc cụ thể hóa nội dung, phân chia thang, bảng điểm phải được các đơn vị thành viên trong Khối thi đua thảo luận dân chủ, thống nhất để làm căn cứ chấm điểm và bình xét thi đua hàng năm. Tổng số điểm tối đa (kể cả điểm thưởng) không được vượt quá 1000 điểm. Trong đó, nội dung “Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng” có tổng số điểm là 50 điểm, cụ thể như sau:

Stt	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn
01	Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng:	15 điểm
	Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.	03 điểm
	Có quy chế hoặc quy định về công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương.	04 điểm
	Thành lập và có quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương.	02 điểm
	Thành lập và có quy chế hoạt động của Hội đồng xét công nhận sáng kiến cơ sở.	02 điểm
	Có Quyết định phân công công chức, viên chức kiêm nhiệm hoặc chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng.	02 điểm
	Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các lớp bồi dưỡng, tập huấn, hội nghị liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng do Trung ương hoặc	02 điểm

	tỉnh tổ chức.	
02	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua:	10 điểm
	Có kế hoạch triển khai, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do UBND tỉnh và Bộ, ban, ngành, Trung ương phát động.	03 điểm
	Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.	02 điểm
	Phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề của của cơ quan, đơn vị, địa phương (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, tổ chức phát động, ký giao ước thi đua).	03 điểm
	Có sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả của phong trào thi đua.	02 điểm
03	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến:	10 điểm
	- Có kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến xuất sắc giai đoạn 2016 - 2020.	02 điểm
	- Thực hiện tốt việc phát hiện, lựa chọn và công nhận mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến cấp cơ sở.	02 điểm
	- Thực hiện tốt việc khen thưởng cho mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến cấp cơ sở.	02 điểm
	- Thực hiện tốt việc đăng ký mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến cấp tỉnh.	02 điểm
- Thực hiện tốt việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án hàng năm và giai đoạn.	02 điểm	
04	Công tác khen thưởng:	10 điểm
	Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng đúng quy định pháp luật. - Cứ 01 hồ sơ trình khen cấp Nhà nước bị trả về do không thực hiện đúng quy định: trừ 01 điểm. - Cứ 01 hồ sơ trình khen cấp tỉnh bị trả về do không thực hiện đúng quy định: trừ 0,5 điểm. - Công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” vượt quá tỷ lệ quy định: trừ 01 điểm. - Công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” vượt quá tỷ lệ quy định: trừ 01 điểm. - Nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết năm trễ hạn so với thời gian quy định hoặc không đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định: trừ 03	

	điểm. <i>* Lưu ý: Tổng số điểm trừ của nội dung này tối đa là 10 điểm.</i>	
	Chế độ thông tin báo cáo công tác thi đua, khen thưởng:	05 điểm
05	Nộp báo cáo định kỳ, đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định. - Mỗi báo cáo thiếu trừ 01 điểm; - Mỗi báo cáo trễ hạn trừ 01 điểm. <i>* Lưu ý: Tổng số điểm trừ của nội dung này tối đa là 05 điểm.</i>	05 điểm

V. NGUYÊN TẮC, CĂN CỨ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

1. Nguyên tắc chấm điểm thi đua

a) Đối với tiêu chí định lượng, các đơn vị trong Khối căn cứ các chỉ tiêu, kế hoạch của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hàng năm; trường hợp có tiêu chí thi đua mà không được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch thì căn cứ vào kế hoạch xây dựng hàng năm, số liệu báo cáo của đơn vị để làm căn cứ.

b) Chấm điểm, xếp hạng thi đua phải dựa vào kết quả và số liệu cụ thể về thực hiện nhiệm vụ trong năm, chống mọi biểu hiện che dấu khuyết điểm, chạy theo thành tích và chấm điểm không trung thực với kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

c) Các đơn vị tự chấm điểm trên cơ sở nội dung tiêu chí thi đua, thang điểm, căn cứ chấm điểm, phương pháp chấm điểm theo quy định của Khối và của Hướng dẫn này.

d) Chấm điểm xếp hạng thi đua nhằm tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua, trao đổi học tập kinh nghiệm lẫn nhau, góp phần để hoàn thành tốt nhiệm vụ, do đó phải đảm bảo tính nghiêm túc, chặt chẽ và được 2/3 thành viên trong Khối nhất trí.

đ) Khi chấm điểm tới từng nội dung thi đua thì cơ quan, đơn vị, địa phương phải có văn bản giải trình hoặc văn bản kèm theo để chứng minh; nếu nội dung thi đua đó không có văn bản giải trình hoặc văn bản chứng minh kèm theo thì chỉ được chấm 50% số điểm của tiêu chí đó.

2. Căn cứ chấm điểm thi đua

a) Các chỉ tiêu, kế hoạch đã đăng ký thi đua; văn bản điều chỉnh kế hoạch, chỉ tiêu của cấp có thẩm quyền trong năm (nếu có).

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm.

c) Căn cứ vào nhận xét, đánh giá, xếp loại của các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan đến các tiêu chí trong thang bảng điểm thi đua.

Ví dụ: Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp, Huyện ủy, Thị ủy nhận xét, đánh giá, xếp loại về Chi bộ, Đảng bộ. Tỉnh đoàn, Đoàn Khối các Cơ quan tỉnh, Đoàn Khối Doanh nghiệp, Huyện đoàn, Thị đoàn nhận xét, đánh giá, xếp loại về tổ chức Đoàn thanh niên. Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên đoàn Lao động huyện, thị xã nhận xét, đánh giá, xếp loại về tổ chức Công đoàn, về cơ quan đạt chuẩn văn hóa. Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ các huyện, thị xã nhận xét, đánh giá, xếp loại về nội dung thực hiện Cải cách hành chính. Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa, Thông tin huyện, thị xã nhận xét, đánh giá, xếp loại về việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý và điều hành...

3. Phương pháp chấm điểm thi đua

a) Khi chấm điểm các tiêu chí thi đua thì các đơn vị trong Khối phải có hồ sơ, văn bản cụ thể kèm theo để chứng minh cho từng tiêu chí, kể cả tiêu chí tính điểm thưởng.

b) Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ thể hiện trong báo cáo tổng kết năm, các đơn vị tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, tỷ lệ “%” đạt của từng tiêu chí thi đua. Điểm của từng tiêu chí thi đua bằng tỷ lệ “%” đạt nhân với điểm chuẩn của tiêu chí đó.

Ví dụ: Tiêu chí “Thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch năm của cơ quan; hoàn thành đạt, vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ có liên quan trực tiếp đến trách nhiệm của cơ quan mà Nghị quyết của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh đã xác định”, đơn vị tự đánh giá mức độ hoàn thành tốt, tỷ lệ “%” đơn vị thực hiện đạt 91% thì điểm chấm của tiêu chí này sẽ được tính như sau:

$$\begin{aligned} \text{Điểm tự chấm} &= \text{Tỷ lệ \% đạt} \times \text{điểm chuẩn.} \\ &= 91\% \times 150 = 136,5 \text{ điểm.} \end{aligned}$$

c) Tất cả các chỉ tiêu định tính đều được quy thành 4 mức độ: “hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành” và được lượng hóa thành điểm, số điểm cụ thể tương ứng với các mức độ.

Ví dụ: Nội dung “Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành, địa phương và tích cực tham gia vào các hoạt động của ngành, địa phương tổ chức” có điểm chuẩn tối đa 20 điểm được lượng hóa thành các mức độ và có số điểm tương ứng như sau:

Nội dung	Điểm chuẩn			
	Hoàn thành xuất sắc	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành, địa phương và tích cực tham gia vào	20	15	10	05

4. Quy trình chấm điểm thi đua

a) Khối trưởng gửi đề cương báo cáo đề nghị các đơn vị thành viên trong Khối báo cáo theo đề cương quy định và tự chấm điểm theo thang bảng điểm đã được Khối quy định.

b) Khối trưởng tổng hợp, rà soát điểm tự chấm của các đơn vị thành viên trên cơ sở đăng ký thi đua đầu năm, kết quả thực hiện nhiệm vụ và văn bản giải trình, chứng minh kết quả chấm điểm của các đơn vị và kết quả nhận xét, đánh giá của các sở, ngành có liên quan.

c) Khối trưởng có văn bản đề nghị Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chấm điểm nội dung "Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng".

d) Sau khi rà soát điểm tự chấm của các đơn vị thành viên, Khối trưởng tổ chức cuộc họp với các thành viên trong khối để thống nhất kết quả chấm điểm. Kết quả chấm điểm cuối cùng là kết quả do Khối trưởng rà soát, chấm lại (kể cả điểm thưởng, điểm trừ) và được các đơn vị thành viên trong Khối thống nhất cộng với kết quả chấm điểm công tác thi đua, khen thưởng do Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chấm.

5. Quy định về điểm thưởng, điểm trừ

a) Điểm thưởng, điểm trừ thực hiện theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 13 Quy định về tổ chức chia Cụm, Khối thi đua và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua ban hành kèm theo Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Phần điểm trừ do không báo cáo đúng thời gian quy định theo yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh được tính như sau: Dựa trên kết quả tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh hàng tháng (có gửi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương), sau đó đơn vị Khối trưởng có trách nhiệm tính tổng số lượng báo cáo mà các cơ quan, đơn vị, địa phương không thực hiện theo yêu cầu của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và từ đó tính ra tỷ lệ % để trừ điểm theo quy định.

b) Ngoài các nội dung điểm thưởng, điểm trừ trên, các nội dung tính điểm thưởng, điểm trừ khác do Khối quy định.

* Lưu ý: Tổng số điểm là 1000 điểm (kể cả điểm thưởng, trong đó điểm thưởng không quá 50 điểm).

VI. BÌNH XÉT THI ĐUA

1. Xét tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

a) Căn cứ vào kết quả chấm điểm, xếp hạng thi đua của Khối, Khối trưởng đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho các đơn vị thành viên trong Khối theo cơ cấu khen thưởng quy định tại Điều 14 Quy định về tổ chức chia Cụm, Khối thi đua và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua ban hành kèm theo Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Các đơn vị được đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh phải là những tập thể hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong Cụm, Khối học tập và có tổng số điểm từ 950 điểm trở lên; các tập thể đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng Bằng khen phải có tổng số điểm từ 900 điểm trở lên.

2. Xét đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ

a) Đối với các cụm, khối thi đua của tỉnh

Căn cứ kết quả khen thưởng của các cụm, khối thi đua, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm định trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét chọn các đơn vị tiêu biểu, xuất sắc trong số các đơn vị trực thuộc tỉnh được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh để trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua (*đối với các đơn vị ngành dọc do đơn vị ngành dọc cấp trên xem xét trình*).

b) Đối với các cụm, khối thi đua do sở, ngành, UBND huyện, thị xã quản lý

- Ngành Y tế do Sở Y tế xét chọn 01 đơn vị tiêu biểu xuất sắc trong số 02 đơn vị được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh để đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

- Ngành Giáo dục và Đào tạo: do Sở Giáo dục và Đào tạo xét chọn 02 đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất trong số các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trường học trực thuộc UBND các huyện, thị xã đã được tặng Cờ thi đua UBND tỉnh để đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ. Trong đó, Khối các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo xét chọn 01 đơn vị, Khối các trường học trực thuộc UBND các huyện, thị xã xét chọn 01 đơn vị.

- Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét chọn 01 đơn vị xã (phường, thị trấn) trong số các xã (phường, thị trấn) dẫn đầu Cụm thi đua xã, phường, thị trấn trực thuộc UBND các huyện, thị xã đã được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh để trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua.

3. Các đơn vị (*trừ các đơn vị thuộc ngành dọc*) thuộc các cụm, khối thi đua của sở, ngành, UBND huyện, thị xã không được tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thì Giám đốc Sở, ngành, Chủ tịch UBND huyện, thị xã căn cứ kết quả chấm điểm, xếp hạng thi đua trong cụm, khối thi đua và thành tích đạt được của các đơn vị để xem xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" cho các đơn vị nhưng phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và không vượt quá tỷ lệ % theo quy định của UBND tỉnh.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện Quy định về tổ chức chia Cụm, Khối thi đua và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua. Hướng dẫn này thay thế Hướng

dẫn số 55/HD-SNV ngày 13/01/2016 của Sở Nội vụ. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) để được hướng dẫn và giải đáp. /.

Nơi nhận:

- Ban TĐKT TW;
- UBND tỉnh;
- Thành viên HĐTĐKT tỉnh;
- Các đơn vị tham gia Cụm, Khối Thi đua;
- Phòng Nội vụ các huyện, thị xã;
- Phòng: NV1, NV2, TH-HC;
- Lưu: VT, P.NV2.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Thị Phấn

Mẫu số 01: Dành cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và các Cụm, Khối thi đua.



UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-

..., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO

**Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 20...
và phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng năm 20...**

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM....

I. Đặc điểm, tình hình

Khái quát đặc điểm, tình hình chung; những thuận lợi, khó khăn của sở, ngành, địa phương, đơn vị.

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng của cấp ủy, chính quyền, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền trong việc tổ chức triển khai các phong trào thi đua yêu nước: ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai xây dựng chương trình, kế hoạch,...tổ chức phát động các phong trào thi đua gắn với chào mừng các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm;

b) Tổ chức, hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trong việc triển khai phong trào thi đua, bình xét danh hiệu thi đua và khen thưởng; kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phong trào thi đua, khen thưởng;

c) Công tác chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng các gương điển hình tiên tiến trong phong trào; nêu tên cụ thể và tóm tắt thành tích của các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua của đơn vị.

2. Kết quả tổ chức các phong trào thi đua

a) Tình hình triển khai các phong trào thi đua do sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương phát động trong năm (nêu tên phong trào, thời gian phát động, cách thức tổ chức thực hiện, kết quả của phong trào);

b) Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao và các chỉ tiêu đã đăng ký thi đua theo quy định của cụm, khối thi đua (nêu rõ số liệu thực hiện cụ

thể và có so sánh, đánh giá tỷ lệ % đạt được so với kế hoạch hoặc so với năm trước...);

c) Kết quả thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Kết quả thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Kết quả thực hiện Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.

d) Đánh giá kết quả công tác xây dựng hệ thống chính trị, tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng; Kết quả thực hiện cải cách hành chính; Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo...

3. Công tác khen thưởng

a) Đánh giá kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong công tác thi đua, khen thưởng; việc đổi mới, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng; biện pháp hoặc giải pháp làm tăng tỷ lệ khen thưởng đối với người nông dân, công nhân, chiến sĩ, người lao động trực tiếp và công chức không giữ chức vụ.

b) Tình hình, kết quả cụ thể các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương (*theo mẫu số 03*).

4. Kết quả triển khai thực hiện Đề án phát hiện, nhân rộng các mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến xuất sắc

5. Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng

a) Việc thành lập, củng cố, kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Hội đồng Xét sáng kiến cấp cơ sở và Quy chế hoạt động của Hội đồng theo quy định.

b) Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng ở cơ quan, đơn vị, địa phương (UBND các huyện, thị xã báo cáo số lượng công chức chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng ở đơn vị, địa phương và số lượng công chức, viên chức kiêm nhiệm công tác thi đua, khen thưởng ở cấp xã).

c) Đánh giá chung chất lượng đội ngũ công chức làm công tác thi đua, khen thưởng; nêu rõ những mặt mạnh và hạn chế, nguyên nhân.

6. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

a) Công tác trích lập, quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của các sở, ngành, đơn vị, địa phương;

b) Những thuận lợi và khó khăn khi trích lập, quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng.

7. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng

III. Đánh giá chung

a) Ưu điểm.

b) Hạn chế, yếu kém.

c) Nguyên nhân tồn tại, hạn chế.

d) Giải pháp (biện pháp) khắc phục.

IV. Kiến nghị và đề xuất

1. Nêu đề xuất, kiến nghị đối với tỉnh trong việc chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.
2. Kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong thời gian tới.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 20...

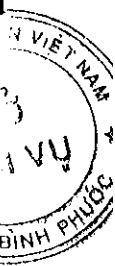
1. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương trong năm.... *(theo bố cục tại mục II, phần II của Báo cáo).*

2. Giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của phong trào thi đua.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh phụ trách khối;
- ;
- Lưu: VT.

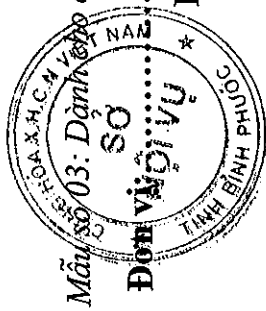
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)



Mẫu số 02: Dành cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và các Cụm, Khối thi đua.

TỔNG HỢP
CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI CÔNG TÁC
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG HÀNG NĂM CỦA KHỐI THI ĐUA SỐ...
(Kèm báo cáo số /BC- ngày... tháng ... năm 20... của ...)

Stt	Số, ký hiệu, ngày tháng ban hành văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tên đơn vị ban hành	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				



Mẫu số 03: Dành cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và các Cụm, Khối thi đua.

Đơn vị: **SỞ NỘI VỤ**

BÁO CÁO THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC KHEN THƯỞNG (NĂM 20.....)

1. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị, địa phương:
2. Tổng số các phòng, ban của đơn vị:
3. Tỷ lệ Lao động tiên tiến/ Tổng số CBCCVV, người lao động của đơn vị:.....%.
4. Tỷ lệ Chiến sĩ thi đua cơ sở/Lao động tiên tiến:.....%.
5. Tỷ lệ Tập thể Lao động tiên tiến/Tổng số phòng, ban của đơn vị:.....%.

Stt	Hình thức khen thưởng	Khen thường xuyên						Khen chuyên đề, đột xuất											
		Tập thể (số lượng)			Cá nhân			Tập thể (số lượng)			Cá nhân								
		Tổng số	GD, PGĐ và tương đương	Trưởng, Phó phòng và tương đương	Không giữ chức vụ lãnh đạo	Tổng số	GD, PGĐ và tương đương	Trưởng, Phó phòng và tương đương	Không giữ chức vụ lãnh đạo	Tổng số	GD, PGĐ và tương đương	Trưởng, Phó phòng và tương đương	Không giữ chức vụ lãnh đạo						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)		
1	Lao động tiên tiến																		
2	Chiến sĩ thi đua cơ sở																		
3	Tập thể Lao động tiên tiến																		
4	Giấy khen																		

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

*Ghi chú:

- Cột 4 = Cột 5 + Cột 7 + Cột 9
- Cột 6 = Cột 5/Cột 4
- Cột 8 = Cột 7/Cột 4
- Cột 10 = Cột 9/Cột 4
- Cột 12 = Cột 13 + Cột 15 + Cột 17
- Cột 14 = Cột 13/Cột 12
- Cột 16 = Cột 15/Cột 12
- Cột 18 = Cột 17/Cột 12

